

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1378/CNPĐ-TCHC

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2025

V/v mời báo giá phục vụ lập dự
toán chương trình “Cung cấp
dịch vụ khám sức khỏe định kỳ
cho CBNV Cơ quan Chi nhánh
Phát điện Dầu khí năm 2025”

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang triển khai lập dự toán chi tiết cho gói thầu “Cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ cho CBNV” Cơ quan Chi nhánh. Chi nhánh kính mời các Quý Công ty có năng lực kinh nghiệm quan tâm và cung cấp báo giá dịch vụ cho gói thầu này với nội dung như sau:

- ✓ Phạm vi công việc như *Phụ lục 1 đính kèm*.
- Thời gian gửi báo giá: Từ ngày 22/7/2025 đến trước 17h ngày 28/7/2025.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua Email.
- ✓ Đơn vị nhận báo giá: Chi nhánh Phát điện Dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam.
- ✓ Địa chỉ: Tầng 18 Tòa nhà PetroVietNam, số 18 Láng Hạ, Giảng Võ, Hà Nội.
- ✓ Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mrs. Đặng Thị Phương Thủy (0904158199); Email: thuydtp@pvpgb.vn.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc CN (để b/c);
- Các PGĐCN (e-copy);
- Lưu: VT, TCHC

Đính kèm:

- PL1: Phạm vi công việc.
- PL2: Biểu chào giá

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG TCHC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
CHI NHÁNH
PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
- TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
- NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Minh Tú

PHỤ LỤC 1: PHẠM VI CÁC HẠNG MỤC KHÁM SỨC KHỎE NĂM 2025

STT	NỘI DUNG KHÁM	Nam	Nữ
Khám chuyên khoa/ General practice consultation and physical exam			
1	Khám Nội/ General Physical Examination Đo chỉ số cơ thể, tiền sử bệnh(chiều cao, cân nặng, huyết áp, BMI..) kết luận sức khỏe.	√	√
2	Nội soi Tai mũi họng/ ENT (Ear - Nose -Throat) endoscopy Chẩn đoán phát hiện và tư vấn điều trị các bệnh viêm xoang, viêm thanh quản, amidan...	√	√
3	Khám Mắt/ Ophthalmology consultation Chẩn đoán các bệnh về mắt như cận loạn thị, viêm kết mạc, viêm bờ mi..	√	√
4	Khám Răng/ Dental Oral Screening Phát hiện sâu răng mới, viêm lợi, cao răng, viêm nha chu, bệnh về tủy răng..	√	√
5	Khám Phụ khoa - Khám Vú/ Gynecology Consultation Phát hiện các bệnh viêm nhiễm đường sinh dục dưới, tư vấn sức khỏe sinh sản...		√
Chẩn đoán hình ảnh + Thăm dò chức năng/ Diagnostic imaging + Functional exploration			
6	Siêu âm ổ bụng [Tổng quát]/ Abdominal Ultrasound Siêu âm bụng tổng quát: siêu âm gan, mật, thận, tụy, bàng quang; Siêu âm tử cung- buồng trứng (cho nữ); Siêu âm tiền liệt tuyến (cho nam).	√	√
7	Siêu âm tuyến giáp/ Thyroid Ultrasound Đánh giá và chẩn đoán xác định ung thư giáp, hạch...	√	√
8	Siêu âm tuyến vú hai bên/ Breast Ultrasound Đánh giá những bất thường và chẩn đoán u vú lành hay ác tính, ung thư..		√
9	Siêu âm Doppler tim/ Echocardiography Đánh giá và chẩn đoán xác định các bất thường khác nhau trong cơ tim và van.	√	√
10	Chụp XQ số hóa 1 phim: Phổi Thẳng / Chest X.Ray Đánh giá các bất thường trong lồng ngực, các bệnh về phổi như khối u trong phổi, viêm phế quản, viêm phổi, giãn phế quản - phế nang...	√	√
11	Chụp XQ số hóa 2 phim: Cột sống cổ Thẳng/Nghiêng)/ Cervical Spine Xray Đánh giá những thay đổi bất thường báo hiệu thoái hóa cột sống cổ, thoát vị đĩa đệm..	√	√

12	Chụp XQ số hóa 4 phim: vú (Mammography) (không áp dụng với phụ nữ có thai/ chỉ thực hiện tại Phúc Trường Minh, Yên Ninh) Đánh giá các bất thường, chẩn đoán và phát hiện sớm ung thư vú...		√
13	Điện tim thường/ ECG Đánh giá các bất thường như thiếu máu cơ tim hay hoại tử cơ tim, đau cơ ngực...	√	√
14	Đo lưu huyết não/ Brain hemodromometer Đánh giá những bất thường và chẩn đoán các bệnh về não.	√	√
15	Đo độ loãng xương thường quy/ Peripheral osteoporosis screening Kiểm tra mật độ xương.		√
16	Soi cổ tử cung/ Colposcopy Chẩn đoán nguyên nhân các bệnh viêm nhiễm phụ khoa		√
Các xét nghiệm/ Test Including			
17	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser) - 24 thông số/ Full blood count Đếm số lượng và tỉ lệ từng loại tế bào có trong máu: Bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, Hemoglobin ... Đánh giá tình trạng thiếu máu, một số bệnh nhiễm trùng và rối loạn đông máu do thiếu tiểu cầu.	√	√
18	Định lượng Glucose/ Glucose Chẩn đoán bệnh đái tháo đường, hạ đường huyết..	√	√
	Định lượng mỡ 4TP/ Lipid blood test Kiểm tra lượng mỡ máu nhằm sớm ngăn ngừa những rối loạn do mỡ máu.		
19	+ Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)	√	√
20	+ Định lượng Triglycerid (máu)	√	√
21	+ Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol) (máu)	√	√
22	+ Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) (máu)	√	√
	Chức năng gan Phát hiện sớm các bệnh về gan: Viêm gan cấp, mạn, tổn thương nhu mô gan (viêm gan siêu vi trùng, viêm gan do uống rượu...)		
23	+ Định lượng ALT (GPT)	√	√
24	+ Định lượng AST (GOT)	√	√

	Chức năng thận Phát hiện sớm các bệnh lý về thận: thiếu năng thận, viêm cầu thận cấp, mạn, suy thận...		
25	+ Định lượng Urea	√	√
26	+ Định lượng Creatinine	√	√
27	Định lượng Acid Uric/ Acid Uric Chẩn đoán sớm các bệnh về Gout.	√	√
28	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) phát hiện sớm tình trạng viêm nhiễm, suy giảm chức năng gan, nhất là ở những người thường xuyên uống rượu bia rất dễ bị gây nên tình trạng viêm gan, xơ gan	√	
29	HBsAg Test nhanh/ Hepatitis B Virus Antigens HBsAg (Rapid test) Kiểm tra cơ thể có bị nhiễm virus VGB hay không.	√	√
	Xét nghiệm chức năng tuyến giáp/ Thyroid function tests		
30	+ Định lượng FT4 (Thyroxine)	√	√
31	+ Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	√	√
32	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) [10 thông số]/ Urine analysis Phát hiện sớm các bệnh về đường tiết niệu, gan, thận, sỏi mật, sỏi thận.	√	√
33	Nhuộm soi tìm vi khuẩn + vi nấm Chẩn đoán nguyên nhân các bệnh viêm nhiễm phụ khoa		√
Các xét nghiệm dấu ấn ung thư qua máu/ Cancer screening			
34	Định lượng AFP/ Alpha Fetoproteine (Liver cancer screening) dấu ấn ung thư Gan qua máu	√	√
35	Định lượng CEA /Carcino Embryonic Antigen dấu ấn ung thư đường tiêu hóa, đại trực tràng qua máu	√	√
36	Định lượng CA 72 - 4/ Cancer Antigen 72- 4 (Stomach cancer screening) dấu ấn ung thư dạ dày qua máu	√	√
37	Định lượng PSA toàn phần/ Prostate cancer screening dấu ấn ung thư tiền liệt tuyến qua máu	√	
38	Định lượng CA 15 - 3/ Cancer Antigen 15- 3 (Breast cancer screening) dấu ấn ung thư vú qua máu		√

39	Định lượng CA 125/ Cancer antigen 125 (Ovarian cancer screening) <i>dấu ấn ung thư buồng trứng qua máu</i>		✓
40	Nhuộm phiên đồ tế bào theo Papanicolaou/ Papanicolaou test - Cervical cancer screening <i>Tầm soát ung thư cổ tử cung (mẫu bệnh tế bào cổ tử cung)</i>		✓
41	Tổng kết và báo cáo hồ sơ cho công ty/ Summary report for company	✓	✓
42	Tư vấn và kết luận hồ sơ cá nhân/ Individual report and counselling for employee	✓	✓



PHỤ LỤC 2: BIỂU CHÀO GIÁ HÀNG HÓA

STT	Giới tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)=(3)*(4)</i>
1	Nam	38		M1
2	Nữ	23		M2
Tổng cộng				M=M1+M2

